

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 07/2022/ HNGĐ -ST

Ngày: 23-6-2022.

V/v: *Tranh chấp*

“Xin ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- TH2nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Đăng - Bà Nguyễn Thị Trung Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 30 ngày 23 tháng 6 năm 2022. Tại Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp *“Xin ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXX-ST ngày 25/5/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H1, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. “ Có mặt”.

* Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn Yên Hòa, xã Mỹ Đức, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “ Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay thì nguyên đơn chị Nguyễn Thu H1 trình bày:** Chị và anh Đỗ Văn H chung sống với nhau từ năm 2011 đăng ký kết hôn với tại UBND thị trấn Đồng Nai, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Trong gian

chung sống gần đây vợ chồng không hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Vì vậy nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị xin được ly hôn với anh Đỗ Văn H.

+ Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Đỗ Duy H2, sinh ngày 12/9/2011. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung.

+ Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ ai.

*** Bị đơn anh Đỗ Văn H trong bản tự khai trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh đang chấp hành án trong trại giam dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị H1 yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Đỗ Duy H2, sinh ngày 12/9/2011. Anh đồng ý giao con cho vợ nuôi và anh không phải cấp dưỡng. Sau khi chấp hành án xong thì anh hỗ trợ kinh phí để chị H1 nuôi con.

+ Về tài sản chung: Anh và chị H1 không có tài sản chung.

+ Về nợ chung: Anh và chị H1 không nợ ai.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án như sau:

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng như đương sự là nguyên đơn tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định tại: các Điều 70; 71; 72; 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28; các Điều 35; 147 và Điều 171 BLTTDS. Khoản 1 Điều 53; Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thu H1 được ly hôn với anh Đỗ Văn H.

+ Về con chung: Cần giao cháu Đỗ Duy H2, sinh ngày 12/9/2011 cho chị Nguyễn Thu H1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).

- Tài sản và công nợ: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Thu H1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu kiến nghị của các đương sự và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

1. Quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thu H1 có đơn yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Đỗ Văn H. Đây là vụ kiện tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2. Anh Đỗ Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Đỗ Văn H theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Nội dung vụ án:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H1 và anh Đỗ Văn H được tự do tìm hiểu và tự nguyện cùng nhau kết hôn với nhau năm 2011 tại UBND thị trấn Đồng Nai, huyện C. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, hiện nay anh H đang chấp H2nh mức án 17 năm tại Trại giam Đắc P’Lao, tỉnh Đắk Nông. Để đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ HĐXX xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của chị H1 là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy cần xử cho chị H1 được ly hôn anh H để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung: Chị H1 và anh H có 01 con chung là Đỗ Duy H2, sinh ngày 12/9/2011. Trong bản tự khai anh H đồng ý để con cho vợ là chị H1 nuôi, anh không pH cấp dưỡng vì đang phải chấp hành án, sau khi chấp hành xong anh sẽ hỗ trợ kinh phí cho chị H1 nuôi con, nên cần giao chị H1 nuôi con; anh H được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thu H1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[III] Án phí: Chị Nguyễn Thu H1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 150 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thu H1 đối với anh Đỗ Văn H. Xử cho chị Nguyễn Thu H1 được ly hôn anh Đỗ Văn H.

[2] Con chung: Giao cháu Đỗ Duy H2, sinh ngày 12/9/2011 cho chị Nguyễn Thu H1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. (Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thu H1 phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H1 đã nộp đủ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000395 ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi H2nh án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Đường sự trong vụ án;
- Chi cục Thi H2nh án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:
Các Hội thẩm nhân dân

**Nguyễn Thị Loan – Nguyễn Thị
Trung Lan**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Thị Trung Lan

Nguyễn Thị Loan

